

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm soát và giải quyết thủ tục hành chính tại
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Phú Quốc, tháng 6/2024**
(từ ngày 11/5/2024 đến 10/6/2024)

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3314/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc, năm 2024 (tại Quyết định số 209a/QĐ-UBND ngày 19/1/2024 của UBND thành phố);

Văn phòng HĐND và UBND thành phố báo cáo kết quả kiểm soát và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố tháng 6/2024, như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Công khai TTHC

Văn phòng HĐND và UBND thành phố thực hiện niêm yết các TTHC được thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thành phố, các TTHC được số hóa thành mã QR_Code giúp người dân dễ dàng tra cứu.

Ngoài ra, còn thông báo trên Cổng thông tin điện tử thành phố (<http://phuquoc.gov.vn>) và zalo Cổng Dịch vụ công thành phố Phú Quốc (Zalo Official Account).

*** Công khai, niêm yết TTHC:**

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố: 258 thủ tục/51 lĩnh vực/16 ngành.

- Tổng số TTHC ngành dọc tiếp nhận tại cấp huyện: 05 TTHC/01 lĩnh vực/01 ngành.

- Tổng số TTHC cấp tỉnh tiếp nhận tại cấp huyện: 17 TTHC/01 lĩnh vực/01 ngành (Trong đó có 08 TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính về đất đai của hộ gia đình, cá nhân không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn thành phố Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên - giai đoạn 1).

- Tổng số TTHC liên thông (các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh; Thành lập và hoạt động của Hợp tác xã thực hiện liên thông cấp mã số thuế): 21 TTHC.

2. Công tác tham mưu UBND thành phố chỉ đạo kiểm soát TTHC; rà soát, đơn giản hóa, giải quyết TTHC và xây dựng quy trình ISO

*** Công tác triển khai xây dựng, thực hiện và rà soát quy trình ISO:**

- Thực hiện Công văn số 305/SKHCN-TCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc vận hành, sử dụng phần mềm ISO điện tử, Văn phòng đã tham mưu UBND thành phố ban hành Công văn số 744/UBND-VP ngày 23/6/2024 về việc vận hành, sử dụng phần mềm ISO điện tử.

- Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (*Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 15/6/2024 về việc ban hành và áp dụng Hệ thống tài liệu quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 15/6/2024 về việc công bố Hệ thống Quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Thông báo số 330/QĐ-UBND ngày 15/6/2024 về việc công bố Hệ thống Quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015*): Số lượng TTHC được ban hành quy trình ISO: 279 quy trình/258 TTHC.

3. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC

Tổng số tiếp nhận mới phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC trong tháng 6/2024 là 06 phản ánh, kiến nghị thuộc lĩnh vực đất đai. Cụ thể như sau:

- Từ Công Chính phủ: Trong tháng không có tiếp nhận mới, kỳ trước chuyển qua 03 PAKN. Đang giải quyết 03 PAKN.

- Từ các cơ quan cấp tỉnh: Trong tháng tiếp nhận mới 02 PAKN, kỳ trước chuyển qua 05 PAKN. Đang giải quyết 07 PAKN.

- Từ các cơ quan thành phố: Trong tháng tiếp nhận mới 04 PAKN, kỳ trước chuyển qua 16 PAKN. Đã giải quyết 03 PAKN. Đang giải quyết 17 PAKN.

4. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

Kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Kiên Giang tại thành phố Phú Quốc trong tháng 6/2024

a) Kết quả giải quyết hồ sơ

- Hồ sơ thuộc thẩm quyền UBND thành phố: Tổng hồ sơ 2.070 hồ sơ (tiếp nhận mới là 999 hồ sơ, số kỳ trước chuyển sang là 1071 hồ sơ). Giải quyết 1.078 hồ sơ (đúng hạn 967 hồ sơ, trễ hạn 111 hồ sơ), 25 hồ sơ dừng xử lý và người dân rút. Tồn 967 hồ sơ (chưa đến hạn 572 hồ sơ, quá hạn 395 hồ sơ). Tỷ lệ đúng hạn đạt: 75%.

- Hồ sơ cấp tỉnh: Tổng hồ sơ 1.342 hồ sơ (tiếp nhận mới là 580 hồ sơ, số kỳ trước chuyển sang là 762 hồ sơ). Giải quyết 394 hồ sơ (đúng hạn 348 hồ sơ, trễ hạn 46 hồ sơ), 109 hồ sơ dừng xử lý và người dân rút. Tồn 839 hồ sơ (chưa đến hạn 822 hồ sơ, quá hạn 17 hồ sơ). Tỷ lệ đúng hạn đạt: 95%.

- Hồ sơ ngành dọc: Tổng hồ sơ tiếp nhận mới 631 hồ sơ. Giải quyết 631 hồ sơ đúng hạn. Tỷ lệ đúng hạn đạt: 100%.

b) Hồ sơ lĩnh vực đất đai

Tổng hồ sơ 1.737 hồ sơ (tiếp nhận mới là 64 hồ sơ, số kỳ trước chuyển sang là 1.669 hồ sơ). Giải quyết 30 hồ sơ (đúng hạn 02 hồ sơ, trễ hạn 28 hồ sơ), 8 hồ sơ dừng xử lý và người dân rút. Tồn 1.695 hồ sơ (chưa đến hạn 97 hồ sơ, quá hạn 1.598 hồ sơ). Tỷ lệ đúng hạn đạt: 06%.

c) Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ: thực hiện theo quy định.

5. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

a) Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả:

Thực hiện theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 24/4/2018 của Chính Phủ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Phú Quốc trang được bị các trang thiết bị đảm bảo như: ghế ngồi chờ, bàn để viết, máy tính có kết nối mạng, camera giám sát, điện thoại, nước uống, băng niêm yết TTHC, máy lấy số xếp hàng tự động, tivi theo dõi số thứ tự, các màn hình cảm ứng phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin. Ngoài ra, Bộ phận còn trang bị 02 máy tính hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện hồ sơ trực tuyến, có bố trí nhân viên hỗ trợ, hướng dẫn. Việc bố trí trang thiết bị đầy đủ và hiện đại giúp người dân thực hiện thủ tục hành chính dễ dàng và nhanh chóng, tạo sự hài lòng cho người dân.

Hiện nay, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố tiếp nhận hồ sơ gồm 09 người, gồm: Công an thành phố; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố; Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố; Bưu điện và Văn phòng HĐND và UBND thành phố. Trình độ chuyên môn: 07 đại học, 01 cao đẳng, 01 trung cấp.

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đều đã thực hiện Bộ nhận diện thương hiệu (theo Quyết định số 3407/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND thành phố).

b) Dịch vụ Bưu chính công ích

* Kết quả tháng 6/2024:

- Thuộc thẩm quyền UBND thành phố:
- + Tiếp nhận: 296/968 hồ sơ, đạt 30,58%
- + Trả kết quả 3/296 hồ sơ, đạt 1,01%.
- Ngành dọc (Căn cước công dân):
- + Tiếp nhận: 631/631 hồ sơ, đạt 100%.
- + Trả kết quả 631/631 hồ sơ, đạt 100%%.

c) Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC (Thực hiện thăm dò ý kiến người dân)

- Công tác công khai địa chỉ và thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố thực hiện tốt, đầy đủ và đúng quy định. Có bố trí thùng thư góp ý, phát phiếu thăm dò ý kiến (bằng 02 hình thức: phiếu giấy và trực tuyến – QR.code trên Cổng dịch Zalo vụ công thành phố và Cổng thông tin điện tử thành phố) để nhận các ý kiến góp ý của người dân, hàng tháng đều có tổng hợp đánh giá.

- Kết quả tháng 6/2024, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thành phố nhận được 15 phiếu đánh giá (02 phiếu giấy và 13 phiếu đánh giá bằng mã QR_Code). Kết quả thăm dò, có 15/15 phiếu đánh giá hài lòng, đạt 100%.

(Phụ lục 7. Kết quả thăm dò ý kiến)

6. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

Thực hiện nghiêm Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

a) Kết quả phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức (giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tháng 6/2024):

* TTHC cấp huyện:

- Hồ sơ nộp trực tuyến: 793/811 hồ sơ.
- Thanh toán trực tuyến: 354/793 hồ sơ.
- Số hóa hồ sơ:
- + Tiếp nhận: 968/999 hồ sơ. Đạt tỷ lệ 96,9%.
- + Kết quả giải quyết: 766/776 hồ sơ. Đạt tỷ lệ: 98,71%
- Hồ sơ chứng thực điện tử: 42 hồ sơ.

7. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

- Văn phòng HĐND và UBND thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng của công tác kiểm soát TTHC, phổ biến và chỉ đạo áp dụng nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, thành phố đến tất cả cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng về công tác đẩy mạnh công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện kịp thời, hiệu quả kênh tiếp nhận, phản hồi, xử lý, ý kiến, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định liên quan đến kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Niêm yết phản hồi các thông tin phản ánh, kiến nghị tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả nơi xử lý và niêm yết lên Cổng thông tin điện tử thành phố.

- Thực hiện lồng ghép công tác tuyên truyền kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC vào trong cuộc họp của Văn phòng, sinh hoạt của công đoàn, sinh hoạt chi bộ,...

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thực hiện, tra cứu tiến độ giải quyết các TTHC được tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thành phố, qua dịch vụ bưu chính công ích, trên môi trường mạng qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Đặc biệt, luôn chú trọng việc hướng dẫn và hỗ trợ công dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, công tác thực hiện trả kết quả một số thủ tục thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thành phố niêm yết địa chỉ và hướng dẫn công dân truy cập Cổng thông tin điện tử về việc tra cứu kết quả hồ sơ, tìm hiểu về TTHC khi người dân đến làm TTHC.

- Cổng dịch vụ công thành phố Phú Quốc (nền tảng zalo): thường xuyên cập nhật niêm yết, thông báo các nội dung liên quan liên quan đến TTHC, hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thành phố, UBND các xã, phường. Thông tin được cập nhật và truyền tải đến người dân nhanh chóng, hiệu quả, được nhiều người dân quan tâm, tiếp cận.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị lãnh đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra kết quả xử lý hồ sơ, vì hiện nay vẫn còn tình trạng hồ sơ trễ hẹn, quá hạn xử lý, đặc biệt là lĩnh vực đất đai.

- Tăng cường hỗ trợ hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.

- Các đơn vị đẩy mạnh việc ký số kết quả điện tử để thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định.

- Thường xuyên rà soát thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; ban hành mới hoặc bãi bỏ để thực hiện ban hành quy trình ISO đúng thời gian quy định.

*** Đính kèm:** Phụ lục. Kết quả kiểm soát và giải quyết thủ tục hành chính, tháng 6/2024.

Trong đó:

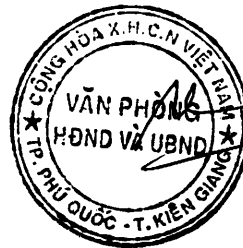
- Phụ lục 1. Danh mục thủ tục hành chính
- Phụ lục 2. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tháng 6/2024.
 - + Danh sách hồ sơ giải quyết trễ hạn.
 - + Danh sách hồ sơ tồn quá hạn.
 - + Danh sách hồ sơ đất đai tồn.
- Phụ lục 3. Kết quả nộp hồ sơ trực tuyến, tháng 6/2024.
- Phụ lục 4. Kết quả thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, tháng 6/2024.
- Phụ lục 5. Kết quả số hóa hồ sơ, tháng 6/2024.
- Phụ lục 6. Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị, tháng 6/2024.
- Phụ lục 7. Kết quả thăm dò ý kiến, tháng 6/2024.

Trên đây là báo cáo về tình hình và kết quả kiểm soát và giải quyết TTTC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Phú Quốc tháng 6/2024 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan chuyên môn;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP;
- Các tổ trưởng cơ quan VP;
- Bộ phận TN & TKQ TP;
- Lưu: VT, lttthao.

CHÁNH VĂN PHÒNG

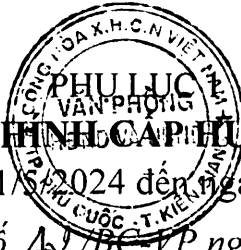


Nguyễn Thị Kim Loan

KẾT QUẢ KIỂM SOÁT, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THÁNG 6/2024

Từ ngày 11/5/2024 đến ngày 10/6/2024
(Kèm Báo cáo số 41/BC-VP ngày 14/6/2024 của
Văn Phòng HĐND và UBND thành phố)

STT	NỘI DUNG	CHI TIẾT	GHI CHÚ
1	Thủ tục hành chính cấp huyện	Phụ lục 1	Đính kèm
2	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tháng 6/2024	Phụ lục 2	Đính kèm
3	Kết quả thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, tháng 6/2024	Phụ lục 3	Đính kèm
4	Kết quả toán phí, lệ phí trực tuyến, tháng 6/2024	Phụ lục 4	Đính kèm
5	Kết quả số hóa hồ sơ	Phụ lục 5	Đính kèm
6	Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị, tháng 6/2024	Phụ lục 6	Đính kèm
7	Kết quả thăm dò ý kiến, tháng 6/2024	Phụ lục 7	Đính kèm
	- Danh sách hồ sơ giải quyết trễ hạn		QR và file mềm
	- Danh sách hồ sơ tồn quá hạn		QR và file mềm
	- Danh sách hồ sơ đất đai tồn quá hạn		QR và file mềm



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, THÁNG 6/2024

Từ ngày 11/6/2024 đến ngày 10/6/2024

(Kèm Báo cáo số 42/BC-VP ngày 14/6/2024
của Văn Phòng HĐND và UBND thành phố)

STT	NGÀNH/LĨNH VỰC	UBND tỉnh ban hành	Ban hành		Ghi chú
			Số TTHC	Số QT	
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN	258	254	279	
I	NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (Phòng Kinh tế)	17	16	17	
1	Thủy sản	7	7	8	có 01 TTHC có 02 QT xử lý
2	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	1	1	1	
3	Thủy lợi	5	5	5	
4	Nông nghiệp	1	1	1	
5	Lâm nghiệp	3	2	2	01 TTHC thuộc Hạt kiểm lâm
II	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (Phòng Giáo dục và Đào tạo)	39	39	39	
6	Giáo dục mầm non	5	5	5	
7	Giáo dục tiểu học	6	6	6	
8	Giáo dục trung học	11	11	11	
9	Giáo dục dân tộc	5	5	5	
10	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở giáo dục khác	2	2	2	
11	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	10	10	10	
III	XÂY DỰNG (Phòng Quản lý Đô thị)	12	12	20	
12	Hoạt động xây dựng	8	8	16	
13	Quy hoạch kiến trúc	3	3	3	
14	Hạ tầng kỹ thuật	1	1	1	
IV	TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (P. Tài nguyên và Môi trường)	22	22	38	
15	Đất đai	11	11	23	
16	Môi trường	4	4	7	
17	Tài nguyên nước	2	2	3	

18	Biển và hải đảo	5	5	5	
V	Y TẾ <i>(Trung tâm Y tế)</i>	2	1	1	
19	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	1	1	1	
20	Dân số và kế hoạch hóa gia đình	1	0	0	Thực hiện tại TTYT
VI	CÔNG THƯƠNG <i>(Phòng Kinh tế)</i>	13	13	13	
21	Lưu thông hàng hóa trong nước	9	9	9	
22	Kinh doanh khí	3	3	3	
23	Công nghiệp địa phương	1	1	1	
VII	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG <i>(Phòng Văn hóa và Thông tin)</i>	4	4	4	
24	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	4	4	4	
VIII	VĂN HÓA, THỂ THAO	10	10	10	
25	Văn hóa cơ sở	5	5	5	
26	Thư viện	3	3	3	
27	Gia đình	2	2	2	
IX	LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI <i>(Phòng Lao động, TBXH)</i>	25	23	23	
28	Giáo dục nghề nghiệp	4	2	2	02 TTHC đang đối chiếu thẩm quyền quản lý P.NV hay P.LĐTĐTBXH
29	Bảo hiểm xã hội/Bảo hiểm y tế	1	1	1	
30	Trẻ em	2	2	2	
31	Bảo trợ xã hội	7	7	7	
32	Phòng, chống tệ nạn xã hội	3	3	3	
33	Người có công	3	3	3	
34	Lao động - tiền lương	1	1	1	
35	Việc làm	2	2	2	Trung tâm giới thiệu việc làm
36	Lao động ngoài nước	2	2	2	Bảo hiểm xã hội
X	NỘI VỤ <i>(Phòng Nội vụ)</i>	26	26	26	
37	Tổ chức - Biên chế	6	6	6	
38	Thi đua khen thưởng	7	7	7	* Ban hành mới 07 QT * Bãi bỏ 08 QT
39	Tín ngưỡng - Tôn giáo	8	8	8	
40	Tổ chức phi chính phủ	5	5	5	
XI	GIAO THÔNG VẬN TẢI <i>(Phòng Quản lý Đô thị)</i>	13	13	13	

41	Đường thủy nội địa	13	13	13	
XII	TÀI CHÍNH <i>(Phòng Tài chính-Kế hoạch)</i>	13	13	13	
42	Quản lý công sản	13	13	13	
XIII	THANH TRA <i>(Thanh tra)</i>	8	8	8	
43	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	5	5	5	
44	Phòng, chống tham nhũng	3	3	3	
XIV	TƯ PHÁP <i>(Phòng Tư pháp)</i>	31	31	31	
45	Hộ tịch	16	16	16	
46	Chứng thực	12	12	12	
47	Con nuôi	1	1	1	
48	Bồi thường nhà nước	2	2	2	
XV	KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ <i>(Phòng Tài chính-Kế hoạch)</i>	21	21	21	
49	Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh	5	5	5	
50	Thành lập và hoạt động của Hợp tác xã	16	16	16	
XV	DÂN TỘC <i>(Văn phòng HĐND và UBND TP)</i>	2	2	2	
51	Dân tộc	2	2	2	
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH	17	17	0	
52	Đất đai (cấp tỉnh)	17	17		
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH DỤC	5	5	0	
53	Cấp, quản lý thẻ Căn cước Công dân	5	5		
Tổng		280	276	279	

Ghi chú:

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố (niêm yết)
- Cổng thông tin điện tử và Zalo Dịch vụ công (thông báo)

STT	Cơ quan (UBND)	Số hồ sơ nhận giải quyết						Kết quả giải quyết						Hồ sơ rút/ đình giải quyết	Tỷ lệ đúng hạn	
		Tổng số	Mức độ			Trong kỳ		Từ kỳ trước	Số lượng hồ sơ đang giải quyết							
			Toàn trình	Một phần	Còn lại	Trực tuyến	Trực tiếp, BCCI		Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số			Trong hạn
-	Giáo dục tiểu học	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
-	Giáo dục trung học	17	17	0	0	17	0	0	17	17	0	0	0	0	100%	
1.3	Phòng Quản lý Đô thị	113	113	0	0	55	0	58	70	70	0	0	35	35	0	100%
-	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	84	84	0	0	42	0	42	59	59	0	0	19	19	0	100%
-	Hoạt động xây dựng	29	29	0	0	13	0	16	11	11	0	0	16	16	0	100%
1.4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	853	191	582	80	67	0	786	111	6	0	105	733	338	395	41%
-	Đất đai	836	174	582	80	66	0	770	108	3	0	105	719	324	395	40%
-	Môi trường	17	17	0	0	1	0	16	3	3	0	0	14	14	0	100%
1.5	Phòng Văn hóa - Thông tin	2	2	0	0	2	0	0	1	1	0	0	0	0	0	100%
-	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	2	2	0	0	2	0	0	1	1	0	0	0	0	0	100%
-	Văn hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	6	6	0	0	0	6	0	4	4	0	0	2	2	0	100%

STT	Cơ quan (UBND)	Số hồ sơ nhận giải quyết										Kết quả giải quyết								Hỗ sơ rút/ đùng giải quyết	Tỷ lệ đúng hạn
		Tổng số	Mức độ			Trong kỳ		Tư kỳ trước	Số lượng hồ sơ đã giải quyết					Số lượng hồ sơ đang giải quyết							
			Toàn trình	Một phần	Còn lại	Thực tuyến	Thực tiếp, BCCI		Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn						
-	Người có công	6	6	0	0	0	6	0	4	4	0	0	2	2	0	0	100%				
1.7	Phòng Nội vụ	9	9	0	0	8	0	1	8	8	0	0	1	1	0	0	100%				
-	Thi đua - khen thưởng	4	4	0	0	3	0	1	3	3	0	0	1	1	0	0	100%				
-	Tôn giáo Chính phủ	5	5	0	0	5	0	0	5	5	0	0	0	0	0	0	100%				
1.8	Phòng Tư pháp	70	43	20	7	38	25	7	62	61	0	1	6	6	0	2	99%				
-	Hộ tịch	45	43	2	0	38	0	7	37	36	0	1	6	6	0	2	98%				
-	Chứng thực	25	0	18	7	0	25	0	25	25	0	0	0	0	0	0	100%				
1.9	Phòng Tài chính - Kế hoạch	430	423	7	0	296	0	134	258	258	0	0	171	171	0	1	100%				
-	Quản lý công sản	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-				
-	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hệ kinh doanh)	428	420	7	0	295	0	133	258	258	0	0	169	169	0	1	100%				
-	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (hiên hiệp hợp tác xã)	2	2	0	0	1	0	1	0	0	0	0	2	2	0	0	100%				

STT	Cơ quan (UBND)	Số hồ sơ nhận giải quyết						Kết quả giải quyết						Hồ sơ rút/ dùng giải quyết	Tỷ lệ đúng hạn		
		Tổng số	Mức độ			Trong kỳ		Từ kỳ trước	Số lượng hồ sơ đã giải quyết			Số lượng hồ sơ đang giải quyết					
			Toàn trình	Một phần	Còn lại	Trực tuyến	Trực tiếp, BCCI		Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số			Trong hạn	Quá hạn
1.10	Trung Tâm Y Tế	26	26	0	0	10	0	16	16	13	0	3	10	10	0	88%	
-	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	26	26	0	0	10	0	16	16	13	0	3	10	10	0	88%	
2	TTHC cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc	1.973	1	1.331	641	572	639	762	1.025	979	0	46	839	822	17	97%	
2.1	CN.Văn phòng đăng ký đất đai	1.342	1	1.331	10	572	8	762	394	348	0	46	839	822	17	95%	
-	Đăng ký biến động đất đai	1.342	1	1.331	10	572	8	762	394	348	0	46	839	822	17	95%	
2.2	Công an thành phố	631	0	0	631	0	631	0	631	631	0	0	0	0	0	100%	
-	Căn cước công dân	631	0	0	631	0	631	0	631	631	0	0	0	0	0	100%	

STT	Ngành, lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận								Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết			Hồ sơ rút/ dừng giải quyết	Tỷ lệ đúng hạn
		Mức độ				Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn			
		Tổng số	Toàn trình	Một phần	Còn lại	Thực tuyển	Thực tiếp, BCCI											
14	Tư pháp	70	43	20	7	38	25	7	62	61	0	1	6	6	0	2	99%	
15	Kế hoạch và Đầu tư	430	423	7	0	296	0	134	258	258	0	0	171	171	0	1	100%	
II	TTHC cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc	1.973	1	1.331	641	572	639	762	1.025	979	0	46	839	822	17	109	97%	
1	Tài nguyên Môi trường	1.342	1	1.331	10	572	8	762	394	348	0	46	839	822	17	109	95%	
2	Căn cước công dân	631	0	0	631	0	631	0	631	631	0	0	0	0	0	0	100%	
TỔNG CỘNG		4.043	1.374	1.941	728	1.540	670	1.833	2.103	1.948	0	155	1.806	1.394	412	134	85%	

PHẦN C: KẾT QUẢ HỒ SƠ ĐẤT ĐAI CẤP HUYỆN

STT	Thủ tục hành chính	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết							Hồ sơ rút/dừng giải quyết	Tỷ lệ đúng hạn
		Tổng hồ sơ	Trực tuyến	Trực tiếp	Từ kỳ trước	Số hồ sơ đã giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết				
						Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn		
1	Cấp giấy lần đầu	1.320	59	0	1.261	4	0	0	4	1.311	86	1.225	5	7%
1.1	Năm 2022 và về trước	905	0	0	905	1	0	0	1	904	0	904	0	0%
1.2	Năm 2023 -2024	415	59	0	356	3	0	0	3	407	86	321	5	21%
2	Cấp giấy Tài định cư	216	0	0	216	15	0	0	15	200	10	190	1	5%
2.1	Năm 2022 và về trước	33	0	0	33	2	0	0	2	30	0	30	1	0%
2.2	Năm 2023 -2024	183	0	0	183	13	0	0	13	170	10	160	0	5%
3	Đính chính thông tin trên giấy chứng nhận	7	5	0	2	4	0	2	2	1	1	0	2	60%
4	Chuyển mục đích sử dụng đất	190	0	0	190	7	0	0	7	183	0	183	0	0%
4.1	Năm 2022 và về trước	119	0	0	119	3	0	0	3	116	0	116	0	97%
4.2	Năm 2023 -2024	71	0	0	71	4	0	0	4	67	0	67	0	0%
Cộng		1.733	64	0	1.669	30	0	2	28	1.695	97	1.598	8	6%

* Dinh kèm:

- Danh sách: Hồ sơ tồn quá hạn thủ tục hành chính đất đai cấp huyện tháng 06/2024.

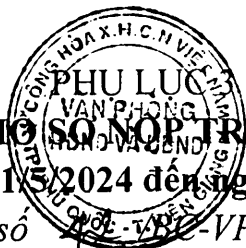
II. HỒ SƠ ĐẠI TRẢ:

1. Kết quả xử lý trong tháng:

- Người dân nhận kết quả: 01 hồ sơ
- Người dân bổ sung tờ khai thuế: 0
- Chuyển cơ quan chuyên môn xử lý: 0

2. Hồ sơ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đang quản lý: 300 hồ sơ

- Hồ sơ đã hoàn thành (người dân chưa đến nhận): 52 hồ sơ
- Hồ sơ chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính (do người dân chưa bổ sung tờ khai thuế): 248 hồ sơ



KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỒ SƠ NỘP TRỰC TUYẾN, THÁNG 6/2024

Từ ngày 11/5/2024 đến ngày 10/6/2024

*(Kèm theo Báo cáo số 292-VR-VP ngày 14/6/2024 của
Văn phòng HĐND và UBND thành phố)*

STT	Cơ quan	Tổng hồ sơ tiếp nhận	Trực tiếp	Trực tuyến	Tỷ lệ trực tuyến
1	Phòng Kinh tế	475	0	475	100.00%
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	17	0	17	100.00%
3	Phòng Quản lý Đô thị	55	0	55	100.00%
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	67	0	67	100.00%
5	Phòng Văn hóa Thông tin	2	0	2	100.00%
6	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	6	6	0	0.00%
7	Phòng Nội vụ	8	0	8	100.00%
8	Phòng Tư pháp	63	25	38	60.32%
9	Phòng Tài chính Kế hoạch	296	0	296	100.00%
10	Trung Tâm Y tế	10	0	10	100.00%
TỔNG CỘNG		999	31	968	96.90%

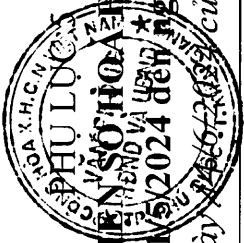


KẾT QUẢ THỰC HIỆN THANH TOÁN PHÍ LỆ PHÍ TRỰC TUYẾN, THÁNG

Từ ngày 11/5/2024 đến ngày 10/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số 42 /BC-VP ngày 14/6/2024 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố)

STT	Cơ quan	Tổng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến	Thanh toán trực tuyến	Ghi chú
1	Phòng Kinh tế	475	164	Thanh toán sau khi nhận kết quả
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	0	0	Không thu
3	Phòng Quản lý Đô thị	58	0	Thanh toán sau khi nhận kết quả
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	67	0	Chưa thực hiện thanh toán trực tuyến
5	Phòng Văn hóa Thông tin	2	0	Không thu
6	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	6	0	Không thu
7	Phòng Nội vụ	8	0	Không thu
8	Phòng Tư pháp	63	28	Thanh toán sau khi nhận kết quả, hồ sơ chứng thực thanh toán trực tiếp
9	Phòng Tài chính Kế hoạch	296	214	
10	Trung Tâm Y tế	10	8	Thanh toán sau khi nhận kết quả
TỔNG CỘNG		985	414	



KẾT QUẢ THỰC HIỆN SỐ HỒ SƠ, THÁNG 6/2024

Từ ngày 11/5/2024 đến ngày 10/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-VP ngày 24/6/2024 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố)

		Hồ sơ tiếp nhận				Hồ sơ trả kết quả			
STT		Tổng số hồ sơ	Số hoá thành phần hồ sơ		Số hồ sơ chưa số hóa	Tổng số hồ sơ	Số hoá kết quả		Số hồ sơ chưa số hóa
			Số hồ sơ	Tỷ lệ			Số hồ sơ	Tỷ lệ	
1	Phòng Kinh tế	475	475	100%	0	462	462	100%	0
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	17	17	100%	0	17	17	100%	0
3	Phòng Quản lý Đô thị	55	55	100%	0	25	25	100%	0
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	67	61	91%	6	0	0	0%	0
5	Phòng Văn hóa Thông tin	2	2	100%	0	1	1	100%	0
6	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	6	6	100%	0	4	4	100%	0
7	Phòng Nội vụ	8	8	100%	0	7	7	100%	0
8	Phòng Tư pháp	63	62	100%	1	59	55	93%	4
9	Phòng Tài chính Kế hoạch	296	296	100%	0	201	195	97%	6
10	Trung Tâm Y tế	10	10	100%	0	0	0	0%	0
	TỔNG CỘNG	999	992	99%	7	776	766	99%	10

*Ghi chú: có 462 hồ sơ số hóa kết quả điện tử thuộc Phòng Kinh tế





KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ, THÁNG 6/2024

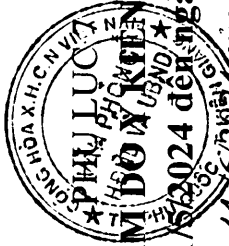
Từ ngày 11/5/2024 đến ngày 10/6/2024

(Kèm Báo cáo số 42/BC-VP ngày 14/6/2024 của Văn Phòng HĐND và UBND thành phố)

Đơn vị tính: Số PAKN.

ST T	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận			Kết quả xử lý PAKN						Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai			
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý			Đang xử lý				
			Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận			Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính
		Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính		
I	Văn phòng Chính phủ													
-	Tài nguyên và Môi trường	3	0	3	3	0	0	0	0	3	0	3	0	
	- Đất đai	3	0	3	3	0	0	0	0	3	0	3	0	
II	Cơ quan cấp tỉnh													
-	Tài nguyên và Môi trường	7	0	7	5	2	0	0	0	7	0	7	0	
	- Đất đai	7	0	7	5	2	0	0	0	7	0	7	0	
III	Cơ quan cấp thành phố													
-	Tài nguyên và Môi trường	20	0	20	16	4	3	0	3	17	0	17	0	
	- Đất đai	20	0	20	16	4	3	0	3	17	0	17	0	
	TỔNG CỘNG	30	0	30	24	6	3	0	3	27	0	27	0	

Ghi chú: Theo Biểu số II. 05a/VPCP/KSTT



KẾT QUẢ THĂM ĐOÁN KIỂM, THÁNG 6/2024

Từ ngày 11/6/2024 đến ngày 10/6/2024

(Kèm Báo cáo số 44 /BC-VP ngày 14/6/2024 của Văn Phòng HĐND và UBND thành phố)

STT	THỰC HIỆN (Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả)	Chỉ tiêu 1		Chỉ tiêu 2		Chỉ tiêu 3		Chỉ tiêu 4		Kết quả		Bổ sung hồ sơ
		Công khai TTHC		Công chức, viên chức hướng dẫn		Cơ sở vật chất		Thời gian giải quyết hồ sơ		Hài lòng	Không hài lòng	
		Rõ ràng	Chưa rõ ràng	Dễ hiểu	Khó hiểu	Tốt	Không tốt	Đúng hẹn	Trễ hẹn			
1		2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	0
2		13	0	13	0	13	0	13	0	13	0	0
Tổng cộng		15	0	15	0	15	0	15	0	15	0	0
Tỷ lệ		100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	